

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 57/2025/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2025 về việc "*Ly hôn và tranh chấp về nuôi con chung khi ly hôn*" giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hoài T, sinh năm 19xx; Nơi thường trú tại: Thôn T, Buôn C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Địa chỉ: Tổ dân phố xx, thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai.

- Bị đơn: Anh Phạm Đức T1, sinh năm 19xx; Địa chỉ: Tổ dân phố xx, thị trấn xx, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84, 85, 86 và Điều 110 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 4 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 4 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Hoài T và anh Phạm Đức T1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. - Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Trong quá trình chung sống, chị Nguyễn Thị Hoài T và anh Phạm Đức T1 có 01 con chung là cháu Phạm Thị Thủy T2, sinh ngày 13/10/2023.

Chị Nguyễn Thị Hoài T và anh Phạm Đức T1 thống nhất thoả thuận: giao cháu Phạm Thị Thủy T2, sinh ngày 13/10/2023 cho chị Nguyễn Thị Hoài T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con thành niên. Trường hợp cháu Phạm Thị Thủy T2 đã thành niên nhưng không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình thì chị Thương tiếp tục phải nuôi dưỡng như thoả thuận trên cho đến khi cháu T có khả năng lao động và có tài sản để tự nuôi mình.

Anh Phạm Đức T1 đồng ý cấp dưỡng tiền nuôi cháu Phạm Thị Thủy T2, sinh ngày 13/10/2023 mỗi tháng 3.000.000 đồng (ba triệu đồng), thực hiện việc cấp dưỡng tính từ ngày 04/5/2025 cho đến khi con thành niên. Trường hợp cháu Phạm Thị Thủy T2 đã thành niên nhưng không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình thì anh Phạm Đức T1 tiếp tục phải cấp dưỡng như thỏa thuận trên cho đến khi cháu Tiên có khả năng lao động và có tài sản để tự nuôi mình. Thời gian cấp dưỡng vào ngày 11 hàng tháng. Chị T được nhận số tiền này để nuôi cháu T2.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại điều tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi dưỡng con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

2.2.- Về tài sản chung, về nợ chung: Chị T và anh T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3.- Về án phí: Các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án nên được giảm 50% án phí dân sự sơ thẩm. Án phí sơ thẩm về việc ly hôn là 150.000 đồng. Án phí sơ thẩm về việc cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng. Chị Nguyễn Thị Hoài T tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí nên án phí mà chị Nguyễn Thị Hoài T phải nộp là 300.000 đồng, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng đã nộp theo biên lai số 0005xx ngày 21/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai. Chị T đã nộp đủ tiền án phí.

Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Sê;
- Ủy ban nhân dân thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai (đkkh ngày 12/01/2024);
- Chi cục THADS huyện Chư Sê;
- Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(đã ký và đóng dấu)

Vương Đức Phụng